|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NGÃI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số: /TTr-UBND |  | *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản, quy định có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi là Nghị định số 33), có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2023; theo đó, tại khoản 3 Điều 34 qui định: “ Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:**a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”.

Do vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết và phù hợp với qui định của pháp luật nhằm thay thế Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây gọi là Nghị quyết số 20)* và Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây gọi là Nghị quyết số 39);* kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn về thực hiện mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố… trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Nghị quyết ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các văn bản có liên quan;

Nội dung và mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí hoạt động phải tạo động lực thúc đẩy người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tích cực tham gia và an tâm công tác.

Phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ngãi, điều kiện thực tiễn tại địa phương, thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật và tình hình ngân sách của tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 11/07/2023. Thường trực HĐND tỉnh đã chấp thuận đề nghị nêu trên tại Công văn số 167/HĐND-PC ngày 19/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo thủ tục rút gọn);

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số ....... /BC-STP ngày ..... /....../2023, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Ngày ...../..../2023, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp xét thông qua dự thảo Nghị quyết và thống nhất trình HĐND tỉnh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục.** Nghị quyết gồm 9 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Điều 6. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Điều 7. Nguồn kinh phí

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản**

**2.1. Về chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

Kế thừa các chức danh đã qui định tại Nghị quyết số 20, dự thảo Nghị quyết giữ nguyên 13 chức danh, gồm:

**Khối Đảng:** Có 2 chức danh: Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận.

**Khối chính quyền:** Có 6 chức danh: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

**Mặt Trận và Hội, đoàn thể:** Có 5 chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với cấp xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, vì trên thực tiễn có 2 phường[[1]](#footnote-1) thuộc thành phố Quảng Ngãi không có tổ chức Hội nông dân); Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, tại khoản 1, 2 Điều 33 Nghị định số 33 qui định “ 1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Loại I là 14 người; loại II là 12 người; loại III là 10 người” ; “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tính số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm như sau: a) Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách; b) Ngoài việc tăng thêm người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách.

Do đó, để đảm bảo phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính và số lượng người tăng thêm theo qui mô dân số, diện tích tự nhiên ở từng địa phương tại khoản 1, 2 Điều 33 Nghị định số 33 nêu trên, dự thảo Nghị quyết quy định giao UBND huyện bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp tình hình thực tế của địa phương theo hướng: Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao nhiều hơn số lượng chức danh quy định, bố trí tăng thêm một số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao. Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao ít hơn số chức danh quy định có thể bố trí ghép chức danh Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy với chức danh Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận thành chức danh Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận hoặc bố trí chức danh cho phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao nhằm đảm bảo các vị trí công tác đều có người đảm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với thực tiễn quản lý ở địa phương.

**2.2. Về mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33 qui định mức khoán quỹ phụ cấp (*bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*) cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính như sau: a) Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; b) Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; c) Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2[[2]](#footnote-2) Điều 33 Nghị định 33 thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

Tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33 qui định mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố như sau: a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được giữ mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở; b) Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở; c) Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a và điểm b khoản này được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện đó.

Tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33 qui định Hội đồng nhân dân tỉnh qui định: “ Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”.

Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 33 qui định: “Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm” và khoản 4 Điều 34 Nghị định 33 qui định: “Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm”.

Trên cơ sở các qui định nêu trên, đề xuất mức phụ cấp, hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí hoạt động đối với các đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33 như sau:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | **Mức phụ cấp** *(hệ số x mức lương cơ sở)* | **Trong đó** | |
| Ngân sách Trung ương | Ngân sách tỉnh |
| Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã | Đại học trở lên | 2,34 | 1,5 | 0,84 |
| Cao đẳng | 2,10 | 1,5 | 0,60 |
| Trung cấp | 1,86 | 1,5 | 0,36 |
| Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn | 1,50 | 1,5 |  |

Tổng ngân sách chi trả 1 năm khi thực hiện Nghị định số 33 là **109.295.568.000 đồng/năm;** trong đó: ngân sách **Trung ương 80.514.000.000 đồng/năm**, ngân sách **tỉnh là 28.781.568.000 đồng/năm; tăng 9.477.876.000 đồng/năm so** với thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP *(cụ thể hóa tại Nghị quyết số 20 và Nghị quyết số 39 của HĐND tỉnh).*

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | **Mức phụ cấp** *(hệ số x mức lương cơ sở)* | **Trong đó:** | |
| Ngân sách Trung ương | Ngân sách tỉnh |
| Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP *(nhóm được khoán 4,5 lần mức lương cơ sở)* | Đại học trở lên | 1,8 | 1,5 | 0,3 |
| Cao đẳng | 1,7 | 1,5 | 0,2 |
| Trung cấp | 1,6 | 1,5 | 0,1 |
| Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn | 1,5 | 1,5 |  |
| Riêng người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố (nếu có) thuộc đơn vị hành chính huyện đảo | Đại học trở lên | 2,15 | 2,0 | 0,15 |
| Cao đẳng | 2,10 | 2,0 | 0,10 |
| Trung cấp | 2,05 | 2,0 | 0,05 |
| Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn | 2,0 | 2,0 |  |

Tổng ngân sách chi trả 1 năm khi thực hiện Nghị định số 33 **là 111.870.720.000 đồng/năm**; trong đó,Ngân sách **Trung ương là 108.054.000.000 đồng/năm,** ngân sách tỉnh **là 3.816.720.000 đồng/năm**, **giảm 7.148.772.000 đồng/năm** so với thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP *(được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 20 và Nghị quyết 39 của HĐND tỉnh)*

c) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, TDP từ nguồn ngân sách tỉnh ***(****gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên*) **được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng** *(****tăng 200.000 đồng*** *so với Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND).*

Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, TDP (nếu có) thuộc huyện **Lý Sơn** **được hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng** *(****tăng 300.000*** *đồng so với Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, vì thôn thuộc huyện Lý Sơn do thực hiện chính quyền một cấp (không có cấp xã) nên công việc ở thôn nhiều hơn).*

Tổng ngân sách địa phương chi trả 1 năm khi thực hiện Nghị định số 33 là **22.924.800.000 đồng/năm**, **tăng 9.187.200.000 đồng/năm** so với thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

d) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Nghị quyết quy định các chức danh được kiêm nhiệm gồm: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố; Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chức danh kiêm nhiệm cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Được hưởng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

đ) Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã từnguồn từ ngân sách tỉnh (*gồm Ủy ban MTTQ Việt Nam* và *Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh*): Giữ nguyên như Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, cụ thể: Mức khoán kinh phí hoạt động đối với mỗi tổ chức theo phân loại ĐVCH cấp xã: L**oại 1 là 8 triệu đồng/tổ chức/năm**; L**oại 2 là 7,5 triệu đồng/tổ chức/năm**; L**oại 3 là 7 triệu đồng/tổ chức/năm.**

Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do ngân sách tỉnh hỗ trợ **là 6.577.500.000** đồng/năm (*Sáu tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*

Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động quy định trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

**Như vậy, tổng kinh phí chi trả 1 năm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi** khi thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là: **250.668.588.000 đồng/năm,** trong đó ngân sách **Trung ương là 188.568.000.000 đồng/năm,** ngân sách **tỉnh là 62.100.588.000 đồng/năm, tăng 11.516.304.000 đồng/năm** so với thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết**của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm định số ....... /BC-STP ngày ..... /....../2023 của Giám đốc Sở Tư pháp và tài liệu có liên quan).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy (*b/cáo*);  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;  - CT, PCT UBND tỉnh;  - Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;  - VPUB: CVP, PCVP(NC), TH, CBTH;  - Lưu VT, NC. |  | **CHỦ TỊCH**  **Đặng Văn Minh** |

1. Trần Hưng Đạo và Nguyễn Nghiêm [↑](#footnote-ref-1)
2. Tăng thêm theo diện tích và qui mô dân số: cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách và cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách. [↑](#footnote-ref-2)